

BÁO CÁO

Tình hình ước thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2020

Căn cứ Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND huyện khóa XI - kỳ họp thứ Mười lăm: Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 25/12/2019 về tình hình thực hiện nhiệm vụ chi sự nghiệp kinh tế năm 2019 và kế hoạch năm 2020; Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 25/12/2019 về giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2020; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/12/2019 về nhiệm vụ đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm sửa chữa tài sản năm 2019 và kế hoạch năm 2020; Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 25/12/2019 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2019 và kế hoạch năm 2020;

UBND huyện Côn Đảo đã ban hành Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020. Qua quá trình triển khai, UBND huyện Côn Đảo báo cáo ước thực hiện thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và dự kiến tình hình thực hiện cả năm 2020 như sau:

PHẦN I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

I. Ước thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Ước tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2020 (không bao gồm số thu chuyển nguồn, kết dư) là 198.596 triệu đồng, đạt 41,2% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 189.400 triệu đồng, đạt 41,6% dự toán năm. Trong đó:

1. Ước thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2020 là 35.986 triệu đồng, đạt 40,5% dự toán năm; điều tiết cho ngân sách huyện là 26.844 triệu đồng, đạt 43,05% dự toán năm. Cụ thể như sau:

a. Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý: 1.444 triệu đồng, đạt 20,6% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 1.015 triệu đồng, đạt 21,8% dự toán năm, chi tiết như sau:

- Thuế giá trị gia tăng: 1.158 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 741 triệu đồng, đạt 18,7% dự toán năm.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 32 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 20 triệu đồng, đạt 10,4% dự toán năm.

- Thuế tài nguyên: 254 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 254 triệu đồng, đạt 50,8% dự toán năm.

b. Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý: 4.836 triệu đồng, đạt 31,6% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 3.208 triệu đồng, đạt 31,6% dự toán năm, chi tiết như sau:

- Thuế giá trị gia tăng: 2.412 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 1.544 triệu đồng, đạt 20,4% dự toán năm.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 2.111 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 1.351 triệu đồng, đạt 84,4% dự toán năm.

- Thuế tài nguyên: 313 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 313 triệu đồng, đạt 31,3% dự toán năm.

c. Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 2.924 triệu đồng, đạt 17,7% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 1.872 triệu đồng, đạt 17,7% dự toán năm, chi tiết như sau:

- Thuế giá trị gia tăng: 2.583 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 1.653 triệu đồng, đạt 20,5% dự toán năm.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 302 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 193 triệu đồng, đạt 8,2% dự toán năm.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt: 36 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 21 triệu đồng, đạt 20% dự toán năm.

- Thuế tài nguyên: 3 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 3 triệu đồng, đạt 15% dự toán năm.

d. Thu ngoài quốc doanh: 7.672 triệu đồng, đạt 35,4% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 4.886 triệu đồng, đạt 35,1% dự toán năm, chi tiết như sau:

- Thuế giá trị gia tăng: 6.545 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 4.146 triệu đồng, đạt 34,4% dự toán năm.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 977 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 625 triệu đồng, đạt 45,9% dự toán năm.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt: 96 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 61 triệu đồng, đạt 32% dự toán năm.

- Thuế tài nguyên: 54 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 54 triệu đồng, đạt 27% dự toán năm.

e. Lệ phí trước bạ: 491 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 491 triệu đồng, đạt 37,8% dự toán năm.

f. Thuế thu nhập cá nhân: 3.814 triệu đồng, đạt 50,9% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 1.139 triệu đồng, đạt 50,8% dự toán năm.

g. Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: 108 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 108 triệu đồng, đạt 19,2% dự toán năm.

h. Thu tiền sử dụng đất: 12.524 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 12.524 triệu đồng, đạt 83,5% dự toán năm.

i. Phí – Lệ phí: 682 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 620 triệu đồng, đạt 33,5% dự toán năm.

k. Thu khác ngân sách: 1.426 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 916 triệu đồng, đạt 67,2% dự toán năm.

1. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: 53 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 53 triệu đồng.

2. Ước thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 6 tháng đầu năm 2020 là 162.610 triệu đồng, đạt 41,4% dự toán năm. Trong đó: bổ sung cân đối ngân sách 123.591 triệu đồng, bổ sung có mục tiêu 38.749 triệu đồng.

*** Nhận xét:**

Côn Đảo là huyện đảo nhỏ, số lượng dân cư ít nên doanh thu từ hoạt động kinh doanh và thuế phát sinh trên địa bàn huyện chủ yếu phụ thuộc vào lượng khách du lịch. Kể từ đầu năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Chính phủ và chính quyền các cấp thực hiện các biện pháp quyết liệt để phòng chống dịch nên lượng khách du lịch ra đảo giảm mạnh, từ đó ảnh hưởng đến doanh thu của các cơ sở kinh doanh và các khoản thu thuế nộp ngân sách nhà nước. Hiện nay, mặc dù Chính phủ đã nới lỏng các biện pháp phòng chống dịch nhưng lĩnh vực du lịch chưa thể trở lại hoạt động bình thường như trước khi dịch bệnh xảy ra do người dân vẫn còn tâm lý e ngại khi đi du lịch, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tập trung nguồn lực cho các hoạt động phòng chống dịch nên hạn chế việc tham quan, du lịch. Do đó, hầu hết các chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước đều không đạt so với dự toán giao, ngoại trừ chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất, thu thuế thu nhập cá nhân và thu khác ngân sách.

II. Ước chi ngân sách địa phương

Ước tổng chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2020 là: 102.963 triệu đồng, đạt 22,6% dự toán năm, trong đó:

1. Chi xây dựng cơ bản: 2.950 triệu đồng, đạt 3,4% dự toán năm.

1.1 Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 300 triệu đồng, đạt 2,8% dự toán năm.

1.2. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 100 triệu đồng, đạt 25% dự toán năm.

1.3. Chi các hoạt động kinh tế: 2.550 triệu đồng, đạt 3,3% dự toán năm.

2. Chi mua sắm, sửa chữa tài sản: Chưa giải ngân.

3. Chi thường xuyên: 98.260 triệu đồng, đạt 28,8% dự toán năm.

3.1. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 17.584 triệu đồng, đạt 40,1% dự toán năm.

3.2. Chi an ninh quốc phòng: 4.224 triệu đồng, đạt 50% dự toán năm.

3.3. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 2.914 triệu đồng, đạt 58,1% dự toán năm.

3.4. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 1.877 triệu đồng, đạt 43,6% dự toán năm.

3.5. Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 3.691 triệu đồng, đạt 46,9% dự toán năm.

3.6. Chi sự nghiệp kinh tế và các đơn vị sự nghiệp kinh tế khác: 39.230 triệu đồng, đạt 27,89% dự toán năm.

3.7. Chi Quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể, Hội đặc thù: 42.629 triệu đồng, đạt 68,8% dự toán năm.

3.8. Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 4.001 triệu đồng, đạt 37,5% dự toán năm.

3.9. Chi khác ngân sách: 3.301 triệu đồng, đạt 46,3% dự toán năm.

3.10. Chi thi đua khen thưởng: 400 triệu đồng, đạt 26,9% dự toán năm.

4. Chi từ nguồn dự phòng: 1.753 triệu đồng.

5. Nhận xét:

Tổng chi ngân sách trên địa bàn huyện đạt chưa cao so với dự toán chủ yếu là do các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và chi sự nghiệp kinh tế có tỷ lệ giải ngân thấp. Nguyên nhân:

- Ngay sau kỳ nghỉ Tết, các công trường thiếu hụt lực lượng lao động do công nhân chưa trở lại làm việc.

- Việc ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trong thời gian qua làm cho các hoạt động giao thương trên mọi lĩnh vực tại Côn Đảo nói riêng và cả nước nói chung đều bị ảnh hưởng và trì trệ, dẫn đến nhân công không thể ra đảo do không có phương tiện vận chuyển hành khách ra đảo; khâu cung ứng vật tư, máy móc thi công đều chậm do tàu và phương tiện vận chuyển ra đảo rất ít, việc thi công của các công trình bị chậm lại, làm ảnh hưởng tiến độ của toàn bộ công trình đã và đang thi công; công tác khảo sát, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, lập dự án đầu tư, lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán hầu hết không thể triển khai thực hiện theo tiến độ và kế hoạch đề ra.

PHẦN II. ƯỚC THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020.

I. Ước thu ngân sách nhà nước

Ước tổng thu ngân sách nhà nước năm 2020 (không bao gồm số thu chuyên nguồn, kết dư) là 466.362 triệu đồng, đạt 96,8% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 450.150 triệu đồng, đạt 98,9% dự toán năm.

Ước thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2020 là 63.565 triệu đồng, đạt 71,6% dự toán năm, trong đó điều tiết ngân sách huyện là 47.353 triệu đồng, đạt 75,9% dự toán năm. Số giảm thu so với dự toán dự kiến là 25.199 triệu đồng, trong đó giảm thu điều tiết ngân sách huyện là 15.008 triệu đồng.

II. Ước chi ngân sách địa phương.

Ước chi ngân sách huyện năm 2020 là 433.913 triệu đồng, đạt 95,3% dự toán năm, trong đó:

1. Chi xây dựng cơ bản: 79.950 triệu đồng, đạt 91,5% dự toán năm.

2. Mua sắm, sửa chữa tài sản: 15.000 triệu đồng, đạt 83,3% dự toán năm.

3. Chi thường xuyên: 330.039 triệu đồng, đạt 96,8% dự toán năm

4. Chi từ nguồn dự phòng: 8.924 triệu đồng.

PHẦN III. CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO SỐ THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020 TRƯỚC ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19

I. Về thu ngân sách

- UBND huyện đề nghị Cơ quan Thuế giám sát theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất kinh doanh trên địa bàn sau khi kết thúc dịch bệnh Covid-19, để kịp thời điều chỉnh tăng doanh thu khoán đối với các cơ sở kinh doanh tăng về quy mô, mặt bằng, số lượng khách, trong đó lưu ý các cơ sở kinh doanh nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, Homestay,... đảm bảo doanh thu khoán phải phù hợp với thực tế kinh doanh và tình hình tăng trưởng, phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện.

- UBND huyện đề nghị Cơ quan Thuế rà soát lại nguồn thu đóng góp của các Công ty vận chuyển hành khách từ các tuyến Vũng Tàu – Côn Đảo và Sóc Trăng Côn Đảo để có hướng giải pháp đề xuất, kiến nghị tăng nguồn thu NSNN đối với lĩnh vực này.

- Cơ quan Thuế sẽ đẩy mạnh công tác đôn đốc hộ gia đình, cá nhân nộp số tiền sử dụng đất được ghi nợ, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Văn phòng đăng ký đất đai huyện Côn Đảo, Phòng TN-MT đôn đốc thu tiền sử dụng đất đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân được cấp đất theo Thông báo số 144/TB-UBND ngày 10/04/2020 của UBND huyện Côn Đảo.

- Đề nghị Cơ quan Thuế tiếp tục tăng cường công tác quản lý thuế xây dựng vững bền, quản lý thu thuế đối với các Chủ đầu tư xây dựng trên địa bàn (xây dựng khách sạn, nhà nghỉ,...) để khai thác tối đa và hiệu quả các nguồn thu nộp ngân sách, tránh thất thoát, bỏ sót.

II. Về chi ngân sách

Đề nghị các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách huyện tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị về tổ chức quản lý, điều hành ngân sách nhà nước năm 2020 và Chỉ thị về điều hành đầu tư công năm 2020; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 30/12/2019 của UBND huyện Côn Đảo về việc tổ chức quản lý, điều hành ngân sách nhà nước năm 2020 trên địa bàn huyện Côn Đảo.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp Kho bạc nhà nước Côn Đảo tăng cường công tác kiểm soát chi đảm bảo chi ngân sách đúng mục đích, tiêu chuẩn, chế độ quy định.

Triển khai thực hiện Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND huyện Côn Đảo về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 23/3/2020 của UBND huyện về kiểm tra công tác thu, chi tài chính và tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, sự nghiệp kinh tế tại một số cơ quan, đơn vị; đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 17/4/2020 của UBND huyện Côn Đảo về việc tuyên truyền, phổ biến về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị năm 2020.

Tiếp tục chỉ đạo và yêu cầu các cơ quan, đơn vị được bố trí vốn sự nghiệp kinh tế, vốn xây dựng cơ bản, mua sắm sửa chữa tài sản khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn.

Thực hiện Công văn số 1475/STC-QLNS ngày 14/4/2020 của Sở Tài chính về việc triển khai các văn bản của Trung ương về phòng, chống dịch, các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn và các giải pháp chính sách tài khóa trước tác động của đại dịch Covid-19, UBND huyện Côn Đảo đã ban hành Công văn số 1280/UBND-TCKH ngày 20/4/2020 giao các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách huyện thực hiện cắt giảm ít nhất 30% kinh phí hội nghị, công tác phí trong nước và 50% công tác phí nước ngoài (nếu có) trong dự toán được giao sau khi đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương năm 2020. Đồng thời, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, dự kiến số thu NSNN trên địa bàn huyện Côn Đảo sẽ bị giảm sâu so với dự toán, nhiệm vụ thu được giao nên để đảm bảo cân đối thu – chi ngân sách, UBND huyện Côn Đảo sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, cân đối và thực hiện cắt giảm các khoản chi tiêu không thực sự cấp bách thực hiện trong Quý III năm 2020.

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. UBND huyện Côn Đảo nghiên cứu triển khai Nghị quyết 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 Về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch COVID-19 theo hướng dẫn của các cấp về cắt giảm các khoản chi thường xuyên.

2. Kiến nghị Sở Tài chính xem xét, tham mưu UBND tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện Côn Đảo để triển khai dự án Đầu tư hệ thống điện mặt trời trên mái cho các trụ sở cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Côn Đảo.

3. Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên dự kiến số thu NSNN trên địa bàn huyện Côn Đảo sẽ bị giảm sâu so với dự toán, nhiệm vụ thu được giao. Theo báo cáo của Chi cục thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo tại văn bản số 3534/CCT-ĐQLTCĐ ngày 27/5/2020 đánh giá tác động của dịch Covid đến thu NSNN năm 2020, UBND huyện đề nghị Cục Thuế tỉnh chỉ đạo Chi cục thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo đề ra giải pháp thu thuế đảm bảo kế hoạch giao thu ngân sách nhà nước năm 2020.

UBND huyện Côn Đảo kính báo././.

(Kèm theo Phụ lục số 01, Phụ lục số 02)

Nơi nhận :

- TTr. Huyện ủy;
- TTr. HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Đăng tải Cổng TTĐT huyện ;
- Lưu VT, TCKH. *HN*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Nhựt



**BÁO CÁO ƯỚC THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ CẢ NĂM 2020**

Đơn vị: triệu đồng

S T T	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN THU NS 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020	ƯỚC THỰC HIỆN THU NS CẢ NĂM 2020	(%) UTH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020/		(%) UTH CẢ NĂM 2020/	
					DTPL	CÙNG KỲ	DTPL	CÙNG KỲ
A	B	1	2	3	4=2/1	5	6=3/1	7
	TỔNG SỐ (A + B)	481.561	198.596	466.362	41,2%	109,2%	96,8%	97,3%
A	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	88.764	35.986	63.565	40,5%	73,9%	71,6%	61,3%
I	THU DẦU THÔ							
II	THU NỘI ĐỊA KHÔNG KỂ DẦU THÔ, Xổ số	88.764	35.986	63.565	40,5%	73,9%	71,6%	61,3%
	Trong đó: THU NỘI ĐỊA KHÔNG KỂ DẦU THÔ, Xổ số, TIỀN SD ĐẤT	73.764	23.462	45.565	31,8%	56,9%	61,8%	57,8%
1	Khu vực DNNN Trung ương	7.000	1.444	3.750	20,6%	43,1%	53,6%	59,7%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	300	32	150	10,7%	22,9%	50,0%	53,0%
	- Thuế tài nguyên	500	254	500	50,8%	101,6%	100,0%	114,4%
	<i>Trong đó: thuế TN từ dầu khí</i>							
	- Thuế giá trị gia tăng	6.200	1.158	3.100	18,7%	39,1%	50,0%	55,8%
	<i>Trong đó:</i>							
	+ Thuế GTGT từ dầu khí (NSTW hưởng 100%)							
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt							
	- Thu từ khí thiên nhiên							
	- Thu khác							
2	Khu vực DNNN địa phương	15.300	4.836	9.200	31,6%	68,0%	60,1%	65,4%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.500	2.111	2.500	84,4%	96,5%	100,0%	97,7%
	- Thuế tài nguyên	1.000	313	800	31,3%	111,8%	80,0%	71,3%
	- Thuế giá trị gia tăng	11.800	2.412	5.900	20,4%	52,0%	50,0%	56,8%
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt							
	- Thu khác							
3	Khu vực DN có vốn ĐTNN	16.500	2.924	10.962	17,7%	42,2%	66,4%	100,0%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.700	302	2.648	8,2%	22,4%	71,6%	100,0%
	<i>Trong đó: thuế TNDN từ dầu khí</i>							
	- Thuế tài nguyên	20	3	9	15,0%	75,0%	45,0%	100,0%
	- Thu về khí thiên nhiên							
	- Thuế giá trị gia tăng	12.600	2.583	8.192	20,5%	46,9%	65,0%	100,0%
	<i>Trong đó: thuế GTGT từ dầu khí</i>							
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	180	36	113	20,0%	52,9%	62,8%	100,0%
	- Thu khác							
4	Xổ số kiến thiết							
	<i>Trong đó : Số thu từ hoạt động XS điện toán</i>							
5	Khu vực CTN và dịch vụ NQD	21.650	7.672	13.375	35,4%	80,6%	61,8%	59,1%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.130	977	1.500	45,9%	88,9%	70,4%	61,1%
	- Thuế tài nguyên	200	54	100	27,0%	90,0%	50,0%	63,3%
	- Thuế giá trị gia tăng	19.020	6.545	11.575	34,4%	79,5%	60,9%	58,8%
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	300	96	200	32,0%	73,8%	66,7%	61,7%
	- Thu khác							
6	Thuế thu nhập cá nhân	7.500	3.814	4.050	50,9%	84,8%	54,0%	45,0%
7	Thuế sử dụng đất nông nghiệp							
8	Thu tiền sử dụng đất	15.000	12.524	18.000	83,5%	167,0%	120,0%	72,4%
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		12	12				
10	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	1.300	108	850	8,3%	1,7%	65,4%	12,2%



S T T	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN THU NS 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020	ƯỚC THỰC HIỆN THU NS CẢ NĂM 2020	(%) UTH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020/		(%) UTH CẢ NĂM 2020/	
					DTPL	CÙNG KỲ	DTPL	CÙNG KỲ
A	B	1	2	3	4=2/1	5	6=3/1	7
	<i>Trong đó:</i>							
	- Thu từ Công ty khai thác hạ tầng KCN Đông Xuyên							
	- Tiền thuê mặt đất, mặt nước thu từ Liên doanh Việt-Nga Vietsopetro							
	+ Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước từ hoạt động thăm dò khai thác dầu khí và các hoạt động thuê đất làm cảng dầu khí; nhà máy, xí nghiệp liên quan tới dầu khí; bãi đỗ xe chuyên dụng và công trình phục vụ cho hoạt động dầu khí (Tiểu mục 3603)							
	+ Tiền thuê đất còn lại							
11	Thu tiền bán nhà, thuê nhà, KHCB nhà thuộc SHNN							
12	Thuế bảo vệ môi trường							
	<i>Trong đó:</i> - Thu từ hàng hóa nhập khẩu							
	- Thu từ hàng hóa sản xuất trong nước							
13	Lệ phí trước bạ	1.300	491	520	37,8%	94,1%	40,0%	29,9%
14	Phí - lệ phí tính cân đối ngân sách	1.850	682	1.046	36,9%	45,5%	56,5%	47,1%
	- Phí lệ phí Trung ương được hưởng							
	<i>Trong đó:</i> Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản là							
	+ Dầu khí							
	+ Khoáng sản khác							
	- Phí lệ phí Địa phương được hưởng							
15	Thu khác ngân sách tính cân đối ngân sách	1.364	1.426	1.800	104,5%	109,7%	132,0%	36,2%
	- Thu khác NSTW							
	- Thu khác NSĐP							
	+ Trong đó, thu tiền chậm nộp							
16	Thu cố định tại xã							
17	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản							
	- Thu từ các mỏ do Trung ương cấp							
	- Thu từ các mỏ do Địa phương cấp							
18	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		53	100				
19	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế							
B	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	392.797	162.610	402.797	41,4%	122,1%	102,5%	107,5%



BIỂU TỔNG HỢP THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2020

Đơn: triệu đồng

STT	Nội Dung	DỰ TOÁN ĐẦU NĂM 2020	UTH 6 ĐẦU NĂM 2020	SS (%)		UTH CẢ NĂM 2020	SS (%)	
				UTH 6 THÁNG/DT	UTH 6 THÁNG/CÙNG KỶ		UTH CẢ NĂM 2020/DT	UTH CẢ NĂM/CÙNG KỶ
A	B	1	2	3=2/1	4	5	6=5/1	7
	Tổng Chi NSDP (I+II+III+IV)	455.158	102.963	22,6%	61,9%	433.913	95,3%	125,7%
I	Chi Đầu tư phát triển	105.352	2.950	2,8%	8,0%	94.950	90,1%	101,2%
1	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	10.650	300	2,8%	7,1%	7.950	74,6%	38,0%
2	Sự nghiệp khoa học và công nghệ							
3	Chi Quốc phòng							
4	Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội							
5	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình							0,0%
6	Sự nghiệp văn hóa thông tin	400	100	25,0%		100	25,0%	8,2%
7	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình							
8	Sự nghiệp thể dục, thể thao							
9	Sự nghiệp bảo vệ môi trường							
10	Chi các hoạt động kinh tế	76.297	2.550	3,3%	9,5%	71.900	94,2%	153,0%
11	Chi hoạt động của cơ quan Quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể							0,0%
12	Chi bảo đảm xã hội							
13	Chi khác ngân sách	18.005				15.000	83,3%	85,3%
II	Chi Thường Xuyên	340.882	98.260	28,8%	75,9%	330.039	96,8%	131,4%
1	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	43.812	17.584	40,1%	87,5%	43.812	100,0%	103,4%
	+ Chi sự nghiệp giáo dục	42.956	17.156	39,9%		42.956	100,0%	
	+ Chi đào tạo	856	428	50,0%		856	100,0%	
2	Sự nghiệp khoa học và công nghệ							
3	Chi Quốc phòng	5.380	2.690	50,0%	84,1%	5.380	100,0%	91,1%
4	Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội	3.067	1.534	50,0%	109,6%	3.067	100,0%	130,7%
5	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình							
6	Sự nghiệp văn hóa thông tin	5.014	2.914	58,1%	101,6%	5.014	100,0%	55,9%



A	B	DỰ TOÁN ĐẦU NĂM 2020	UTH 6 ĐẦU NĂM 2020	SS (%)		UTH CẢ NĂM 2020	SS (%)	
				UTH 6 THÁNG/DT	UTH 6 THÁNG/CÙNG KỶ		UTH CẢ NĂM 2020/DT	UTH CẢ NĂM/CÙNG KỶ
		1	2	3=2/1	4	5	6=5/1	7
7 *	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình	4.303	1.877	43,6%	78,8%	4.303	100,0%	104,2%
8	Sự nghiệp thể dục, thể thao							
9	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	7.864	3.691	46,9%		7.864	100,0%	125,8%
10	Chi các hoạt động kinh tế	181.355	17.639	9,7%	45,0%	176.355	97,2%	261,2%
11	Chi hoạt động của cơ quan Quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	61.958	42.629	68,8%	86,5%	63.458	102,4%	62,3%
12	Chi bảo đảm xã hội	10.676	4.001	37,5%	80,0%	10.676	100,0%	113,5%
13	Chi khác ngân sách	7.127	3.301	46,3%	61,7%	7.127	100,0%	532,3%
14	Chi thực hiện chương trình mục tiêu, đề án							
15	Chi bổ sung cải cách tiền lương	8.843		0,0%		1.500	17,0%	
16	Chi thi đua khen thưởng	1.483	400	27,0%	57,1%	1.483	100,0%	146,5%
III	Dự phòng ngân sách	8.924	1.753	19,6%	1243,3%	8.924	100,0%	6329,1%
IV	Chi trả nợ							

nhu